TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới và ông Lê Hữu Quang.
Thư ký phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.
Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Xuân D - Thư ký viên, Tòa án nhân khu vực 4 - Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Tại điểm cầu trung tâm: Bà Hoàng Thị H - Kiểm sát viên.
Tại điểm cầu thành phần: Bà Đỗ Thị Thanh H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Điểm cầu Trung tâm); P trại tạm giam Hoằng Hóa (Điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1014/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Đình T; sinh ngày 11 tháng 5 năm 1998 tại Thanh Hóa; nơi ĐKTT và cư trú: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038098012747; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Trương Thị M; vợ: Lê Thị Thúy V (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2020; ngày 21/4/2023 bị Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", hình thức phạt tiền 6.500.000 đồng; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 21/11/2025, tạm giam ngày 25/11/2025, đang tạm giam tại P Trại tạm giam Hoằng Hóa (Cơ sở 1) trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Đình T: Bà Nguyễn Thị Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Danh M1, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/11/2025, Trương Đình T đến khu vực cầu B thuộc phường H, tỉnh Thanh Hóa mua ma túy với mục đích bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) và mua 03 gói giấy bên trong chứa ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, về nhà T chia nhỏ lượng ma túy đã mua vào trong 11 gói zip kích thước (2,2x1,8)cm và giấu ở nóc tủ trong phòng khách nhà T; khoảng 15^{h} ngày 20/11/2025, Hoàng Văn T1 liên hệ bằng điện thoại với Trương Đình T để hỏi mua ma túy về sử dụng với giá 500.000 đồng và hỏi mượn T bộ cóng để sử dụng ma túy, hẹn giao hàng ở gần quán C thuộc địa phận thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa; T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 (V2) của mình chuyển vào tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần T2 (T3) số 97778958888 của Trương Đình T số tiền 500.000 đồng; T lấy từ nóc tủ ra 01 gói zip bên trong có chứa ma túy, lấy một phần ra ngoài vườn trước nhà để sử dụng, sử dụng xong số còn lại T đem đi bán cho T1; T dùng giấy vệ sinh cuộn chặt bộ cóng và gói ma túy lại, dùng băng dính đen dính để giữ cố định rồi giấu vào trong túi áo lấy xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, không gắn BKS của Lê Danh M1 đang để ở sân đi giao ma túy cho T1. Khi đến điểm hẹn, trong khi đang đứng chờ giao ma túy thì T bị Công an xã H bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tiến hành thu giữ vật chứng gồm: 01 túi zip kích thước (2,2x1,8)cm bên trong chứa 0,041g ma túy; 01 mảnh giấy dạng giấy vệ sinh, băng dính màu đen, 01 ống nhựa màu xanh, 01 nắp chai màu đen, 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 bộ dụng cụ đánh lửa, 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave anpha không gắn BKS.

Xét nghiệm nước tiểu của Trương Đình T, kết quả dương tính với MET, MDMA.

Khám xét khẩn cấp tại nhà ở của T thu giữ: 01 hộp nhựa trong kích thước (7,8x6,2x0,8)cm bên trong có chứa 10 túi zip trong viền xanh kích thước mỗi túi là (2,2x1,8)cm, bên trong mỗi túi zip chứa các hạt tinh thể màu trắng, tổng khối lượng là 1,033g. T khai nhận đây là số ma túy T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Kết luận giám định số 4469/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì do Công an xã H phát hành kí hiệu M1 niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng 0,041g loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì do Công an xã H phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy có tổng khối lượng là 1,033g loại Methamphetamine.

Vật chứng: - 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen; số máy: JA70E1180952; số khung: RLKJA3932SY496469; không biển kiểm soát, T sử dụng làm phương tiện đi bán trái phép chất ma túy, cơ quan CSĐT đã xác định chủ sở hữu là anh Lê Danh M1, sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa; anh M1 cho T mượn xe nhưng anh M1 không biết T mượn xe môtô đi bán ma túy, xe môtô không phải là vật chứng của vụ án khác, cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã trả lại xe môtô cho chủ sở hữu.

- 01 túi niêm phong mã số PS3 2008393 do Bộ C1 phát hành bên trong có chứa 0,025g Methamphetamine của phong bì do Công an xã H phát hành ký hiệu M1; 0,967g Methamphetamine các hạt tinh thể màu trắng của phong bì do Công an xã H phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Nguyễn Trung H2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T.

- 01 phong bì thư do Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa phát hành, ký hiệu M2 bên trong chứa 01 mảnh giấy dạng giấy vệ sinh, băng dính màu đen, 01 ống nhựa màu xanh, 01 nắp chai màu đen, 01 ống thủy tinh trong suốt, 01 bộ dụng cụ đánh lửa, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, chữ viết ghi rõ họ tên của Trương Đình T, Lê Thị H3, Lê Xuân S, Đậu Việt D1 và các hình dấu tròn của Công an xã H.

Cáo trạng số 40/CTr-VKSKV4 ngày 06 tháng 5 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trương Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; tuyên bố Trương Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; truy thu, tịch thu số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho T1; tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói phong bì niêm phong và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nhận thức xã hội còn hạn chế, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận, không bổ sung gì lời bào chữa của người bào chữa và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trương Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các vật chứng đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 18/11/2025, Trương Đình T mua 03 gói ma túy của người đàn ông lạ mặt với giá 1.500.000 đồng; sau khi mua, T về chia nhỏ đựng vào 11 gói zip kích thước (2,2x1,8)cm giấu ở nóc tủ trong phòng khách nhà T; đến 15^{h} ngày 20/11/2025 Hoàng Văn T1 điện thoại hỏi mua ma túy về sử dụng với giá 500.000 đồng, T đồng ý và đem ma túy bán cho T1, khi đang đứng chờ để giao ma túy cho Hoàng Văn T1 thì bị Công an xã H bắt quả tang có tổng khối lượng 0,041g loại Methamphetamine, khám xét tại nhà thu giữ 1,033g loại Methamphetamine.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trương Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự theo Luật số

86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bản án số 112/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã xóa án tích; ngày 21/4/2023 Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích", bị cáo có nhân thân không tốt nên cần xem xét khi quyết định hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[7]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[8]. Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo (gồm bao gói ma túy) còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn T1, là tiền do phạm tội mà có cần truy thu, tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Honda; không biển kiểm soát, cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Danh M1,nên không xem xét.

[9]. Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo về nguồn gốc số ma túy là do bị cáo mua tại khu vực cầu B thuộc phường H, tỉnh Thanh Hóa của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ lai lịch tuy nhiên chưa có kết quả.

Đối với Hoàng Văn T1, qua test chất gây nghiện trong nước tiểu cho kết quả âm tính với các chất gây nghiện, T1 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy về sử dụng, có khối lượng 0,041g chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự nên cơ quan CSĐT Công an tỉnh T chuyển hồ sơ đến Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa để xử phạt hành chính theo quy định.

[10]. Về án phí: Bị cáo là người thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí, do đó miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trương Đình T **03** (*Ba*) năm **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2025.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong mã số PS3 2008393 do Bộ C1 phát hành và 01 phòng bì thư do Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa phát hành (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 101/BBGN2026 ngày 27/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Truy thu, tịch thu của bị cáo Trương Đình T 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Đình T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 4



0YG280526.TL.QDBA
893

Cao Thị Nga